

Đau lòng cảnh săn bắt khỉ

Ở Việt Nam từ lâu đã tồn tại một đội ngũ săn bắt động vật rừng hoang dã chuyên nghiệp. Nhiều người trong số đó săn bắt theo kiểu cha truyền con nối, họ có những kinh nghiệm sâu rộng, đáng nể trong lĩnh vực này. Rừng với họ là nhà. Như vậy, nếu lực lượng này còn thì sự biến mất một số động vật hoang dã chỉ là vấn đề thời gian.

Gian nan một cuộc vây bắt

Như bất kỳ cuộc săn bắt thú rừng nào, việc đầu tiên của những tay săn bắt khỉ là phải lùng sục trong rừng để tìm dấu vết. Đó có thể là dấu tay khỉ khi leo trèo trên các thân tre, phân chúng trên mặt đất, những con đường chúng đi tạo nên trong rừng... Khi thấy các dấu hiệu trên, những tay săn bắt thú sẽ dùng bẫy trái treo trên các bụi cây để nhử. Sau đó khoảng một tuần, bọn họ lên kiểm tra lại. Nếu phát hiện khỉ đã ăn bẫy, họ tiếp tục treo bẫy lần hai, rồi lần ba. Đến lần này thì họ làm thum để núp rình xem khỉ ăn bẫy là khỉ cộc hay khỉ đuôi dài. Khỉ đuôi dài nhỏ con, dễ vận chuyển, lại có giá vì thị trường Trung Quốc ưa chuộng nên cánh lái buôn luôn khuyến khích các thợ rừng săn bắt. Mỗi con khỉ đuôi dài từ 2kg trở xuống có giá ít nhất 3 triệu đồng.



Ảnh mắt bàng hoàng của khỉ đầu đàn.. khi chứng kiến cảnh hai mẹ con khỉ bị sát hại

Với mục đích cho khỉ ăn no nê để chúng quen dần với lưới cước mà con người bao quanh nơi treo bẫy, số lượng bẫy treo lên có khi lên đến vài trăm ký vì phải treo lặp đi lặp lại nhiều lần và kéo dài vài tháng. Từ bên ngoài lưới, khỉ muốn vào ăn bẫy phải đi qua những thân tre làm cầu do các tay săn bắt khỉ tạo ra. Cầu này được cột bằng một sợi dây chắc chắn, kéo vào thum nơi con người đang núp. Khoảng thời gian núp đợi trong thum có thể coi là giai đoạn thử thách lòng kiên nhẫn của những kẻ săn bắt khỉ.

Bốn giờ sáng, tất cả phải thức dậy làm vệ sinh, để bảo đảm trong suốt ngày hôm đó không ai phải chui ra ngoài. Tuyệt đối không được nói chuyện, không được phát ra bất kỳ một tiếng động nào. Ăn uống, nấu nướng đều tuân thủ nguyên tắc "nấu không khói, nói không tiếng". Trong thum từng người một phân công nhìn qua một lỗ nhỏ để canh đàn khỉ. Mặc dù vậy cũng không dễ bắt được đàn khỉ. Bởi trước khi vào ăn bẫy khỉ đầu đàn núp ở đâu đó ngoài rừng quan sát động tĩnh. Khi cảm thấy không an toàn, khỉ đầu đàn ra lệnh không được vào mà cả bầy ngồi im lặng hàng giờ quan sát. Cũng có khi khỉ đầu đàn quyết định một mình vô ăn bẫy, vừa ăn vừa dò thám tình hình. Nếu nguy hiểm thì chỉ một mình nó gánh chịu, cả gia đình khỉ vẫn bình yên. Còn như sớm phát giác nguy hiểm đang rình rập, khỉ đầu đàn sẽ dẫn cả đàn đi luôn vào rừng sâu nhiều ngày không trở lại. Trong trường hợp này, cuộc vây bắt tổn kém coi như thất bại.

Biết ác nhưng vẫn làm

Khi những thước phim tư liệu Tội ác rừng xanh hoàn thành, tôi có đưa cho người thân, bạn bè xem thử. Rất nhiều ý kiến lên án hành vi tội ác rừng rợn của đám thợ săn, thậm chí đòi trừng phạt. Nhưng tôi lại có ý nghĩ khác. Với kinh nghiệm hơn mười năm lang thang trong rừng để chụp ảnh động vật rừng, tôi biết thợ săn chỉ là những nông dân địa phương nghèo.

Để săn bắt được động vật rừng, họ phải ở chui rúc trong rừng, nhiều người bị sốt rét hành và mắc các loại

bệnh tật khác. Vì miếng cơm manh áo, họ phải mạo hiểm, đã có nhiều "sát thủ" rừng xanh tâm sự thật lòng rằng do sinh kế nên họ phải làm cái nghề mà chính họ cũng cho là độc ác. Trong thực tế họ chỉ làm giàu cho những kẻ mua bán động vật hoang dã mà thôi, còn họ mãi mãi là những người nghèo khó, quanh năm túng thiếu.

Ăn của rừng...

Tận mắt chứng kiến những kẻ săn bắt thú rừng thân nhiên giết hại loài khi, nói thật tôi bất lực và cá giận nữa. Nhưng tôi giận những người kinh doanh động vật trái phép, giận những người sử dụng các sản phẩm từ động vật hoang dã hơn là giận những người đi săn.

Cuộc sống khốn khó khiến họ làm liều. Nhiều người trong số họ đã bị bắt. Đương nhiên làm sai thì luật pháp phải trừng phạt. Nhưng đừng coi đây là giải pháp hữu hiệu, bởi bắt được người này sẽ lại mọc ra người khác. Giáo dục nhận thức và tạo thu nhập để người ta thoát nghèo, từ đó từ bỏ ý định săn bắn trái phép là giải pháp khả thi hơn. Chúng ta cứ quen nói, săn bắn là "ảnh hưởng tới đa dạng sinh học", nhưng thuật ngữ này xa xôi với người dân lắm. Hơn thế khi người ta nghèo thì người ta đâu có quan tâm. Phải giải quyết từ cốt lõi. Tại sao không sử dụng chính những người săn bắn động vật trái phép làm người bảo vệ động vật?

Chúng ta cần tìm đến họ, cần có một tổ chức nhà nước hoặc độc lập quản lý họ. Những nơi này sẽ thu phục, huấn luyện, truyền tri thức khoa học, giao trọng trách cho họ bảo vệ động vật rừng, hoặc được vay vốn để thay đổi cuộc sống, thu nhập của họ từ công việc mới sẽ đủ để nuôi sống gia đình. Nếu chúng ta sử dụng họ làm người giữ rừng, trả lương cho họ, tôi nghĩ đây sẽ là những người giữ rừng tốt nhất. Họ biết đường ngang ngõ tắt của rừng. Họ mà bảo vệ, đổ ai ho he được! Trước đây tôi từng viết thư cho một tổ chức nước ngoài xin tài trợ cho một dự án biến những người phá rừng thành bảo vệ rừng, nhưng không được hồi âm...

Sau đây là một số hình ảnh đau lòng của gia đình nhà khi:



Xíng danh thú tở của loài người, tổ chức bầy đàn của loài khi rất chặt chẽ. Mỗi bầy luôn có một khi đầu đàn chỉ huy. Khi đầu đàn có nhiệm vụ quan sát, bảo động cho cả bầy. Mỗi cánh rừng rộng lớn thường chỉ có một bầy khi sinh sống.



Hai thợ săn khi tiến hành dọn sạch khoảng đất 50m2 chừa lùm cây nhỏ ở giữa để treo bẫy như đàn khi, xung quanh giăng lưới cao khoảng 2m, bắc cầu tre dẫn vào nơi treo bẫy.



Khi đầu đàn vào ăn bắp xong đi ra ngoài, leo lên một cây cao nhất để cảnh giới sự nguy hiểm của thú ăn thịt, đồng thời phát hiệu lệnh cho cả đàn vào ăn bắp. Các tay săn bắt thú chờ cho đàn khi vào đông nhất là chặt đứt dây, cầu khi sập xuống. Khi ở trong lưới hoàn toàn bị cách ly với bên ngoài. Các tay săn bắt thú bỗng dưng xuất hiện, cả đàn khi vùng chạy nhưng chỉ chạy được



trong lưới... Theo lời của những người săn bắt khi thì loại mà lái buôn đặt mua nhiều nhất là khi con không quá 2kg và khi cái đang nuôi con. Do vậy, khi sập bẫy khi con và khi cái được bắt đầu tiên và luôn được chăm sóc rất đặc biệt.

Sau những hoảng loạn đầu tiên, phần lớn các khi con, khi cái được bắt gọn. Những con khi được dần dần bình tâm lại, bắt đầu hành động chống trả. Đây là những con khi đực có khi chất mạnh mẽ, có thể trở thành khi đầu đàn trong tương lai. Những vết cắn của chúng là chí mạng, hết sức nguy hiểm, nên giải pháp chống lại nhóm khi đực này là bẻ răng. Những hạt bắp vàng uom chúng ăn để dành hai bên má, nay rơi ra cùng với những chiếc răng bị bẻ, nhìn rất tội nghiệp



Đau lòng nhất có lẽ là khi đầu đàn núp sau thân cây một mình chết lặng, chứng kiến cuộc vây bắt và không hiểu nổi vì sao con người lại bắt hết gia đình của chúng. Rôi đây khi đầu đàn chỉ còn lại một mình lang thang trong rừng vắng.

Được xem là trọng khách mỗi lần lên vùng sơn cước Phong Nha - Kẻ Bàng này, anh bạn nổi khổ vốn ở vùng chiêm trũng giờ lên định cư ở đây, được mệnh danh trùm nhậu mời tôi dùng bữa trưa. Vừa vào quán, bà chủ đơn đã “bạn quý của chú à, lại đặc sản khỉ nhé?!”. Bạn tôi lắc đầu, rồi rí tai “không nên ăn khỉ ở đây”.

Hầu quyền khó thoát bả chuột Trung Quốc

Bữa cơm toàn đặc sản được lấy từ sông suối vùng Phong Nha - Kẻ Bàng, nào là cá chình, tôm càng khe, rau tớn (một loại rau sạch như đọt cây dương xỉ)... nhưng cái sự “không nên ăn thịt khỉ...” của bạn khiến tôi không khỏi thắc mắc. Bởi từ lâu nó đã được dân nhậu vùng này mệnh danh là “G. Khỉ”. Mê khỉ hơn mê gái, gần như ngày nào nó cũng ăn thịt khỉ, vậy mà hôm nay...

Hỏi thì sợ khiêm nhã, lần nữa mãi đến gần cuối bữa ăn, lấy tư cách là bạn tri kỷ tôi đặt vấn đề “sao hôm nay ông không ăn thịt khỉ?”.

Bạn tôi cười nhả nhở “ông thích ăn thì tí nữa đi chỗ khác, còn ăn ở đây không sớm thì muộn sẽ toi mạng. Khỉ ở các nhà hàng hầu hết là do người ta dùng bả chuột Trung Quốc để bắt về đây”.

Bạn tôi tiếp: “Đây là công nghệ bắt khỉ mới được phát kiến tại vùng này và hiệu quả hơn rất nhiều lần so với các phương pháp truyền thống như đặt bẫy hay dùng nỏ, súng đạn hoa cải.

Đặt bẫy, năm thì mười họa mới được một con, còn dùng súng săn thì cũng chỉ được vài con, nghe tiếng nổ là cả đàn chạy biến hết”.



Theo bạn tôi, để bắt được nhiều khỉ người ta dùng bả chuột Trung Quốc, với liều lượng thật nặng, tẩm vào các thứ mà khỉ thích ăn như: chuối, khoai lang, cơm... đặt ở những vị trí khỉ hay tụ tập hoặc nơi trú ngụ của chúng. Khỉ là giống có tính bầy đàn rất cao, một con ăn thì kiểu gì cả đàn cũng ăn, thế là chết hàng loạt. Đặc điểm của giống khỉ là dù có chết, chúng cũng lết về đúng nơi trú ngụ để chết, nên người ta cứ buổi chiều đi đánh bả, sáng ra chỉ cần đến một địa điểm để thu gom. Mỗi nhóm đi đánh bả, kiếm được vài chục con khỉ là chuyện thường ngày, có khi lên đến cả trăm con. Có được khỉ người ta đem nhập cho các nhà hàng đặc sản, dùng không hết thì đem nấu cao hoặc ép khô bán cho dân nhậu. Món khỉ ép khô được dân nhậu ở vùng cao gọi là “mực khô”.

“Nhiều khỉ nhất vẫn là vùng núi xung quanh trạm kiểm lâm Trộ Mượng, trên đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, thuộc vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Ở đây mà dùng bẫy và súng thì xúc phạm các bác kiểm lâm, nên dùng cách đánh bả là an toàn, hiệu quả và không làm mất lòng ai” - Bạn tôi nói. “Làm sao để phân biệt được khỉ bắt bằng phương pháp truyền thống và khỉ được bắt bằng đánh bả chuột Trung Quốc?” - Tôi thắc mắc.

Bạn tôi cười, sau cái nháy mắt, đứng lên nói ra vẻ thành thật: “Bà chủ đâu, có chú khỉ nào còn nguyên lấy một con để biếu bạn mang về xuôi nhậu”. Bà chủ từ trong bếp chạy ra đơn đã: “Bao nhiêu cũng có”.

Bà chủ quán dẫn hai chúng tôi vào một gian phòng nhầy nhựa nước dưới nền, ở góc phòng là một cái tủ lạnh chuyên dụng khá to. Mở nắp, phía trong có 5 chú khỉ nhả nhở, cứng đờ đông lạnh.

Xách một con lên, chừng 8kg, bạn tôi rí tai: “Xem cho kỹ, khỉ mà được đánh bả là trên người không hề có vết thương, toàn thân tím tái, còn nếu mổ ra thì toàn bộ nội tạng bị nát như tương”.

Một vụ hành quyết hậu duệ Lão Tôn

Sau một hồi chê đát, chê rẽ không mua, chúng tôi rút. Vừa ra khỏi cửa quán, bạn tôi hỏi “ăn thịt khỉ sạch nhé?”. Tôi gật.

Chiếc xe lao thẳng theo hướng đường Hồ Chí Minh nhánh Đông chừng mười phút là đến Khe Gát, thuộc xã Xuân Trạch (Bố Trạch), rẽ theo hướng nam đường Hồ Chí Minh nhánh Tây một lúc nữa, chúng tôi đến một xóm nhỏ nằm ngay cạnh trạm kiểm lâm Trộ Mượng.



Ngôi nhà mà chúng tôi vào nằm ven đường. Nhìn những vật dụng trong nhà đều được dùng bằng các loại gỗ quý, cũng đủ biết chủ nhân của nó thuộc hạng đại gia...nhờ rừng. Một người đàn ông chừng trên dưới 40 tuổi đơn đã đón khách “nghe chú gọi điện có khách quý anh đã sai mấy thằng đệ lấy một con khỉ sạch về đây rồi, đang làm ở phía sau”. Nhấp một ngụm trà từ tay chủ nhà mời, tôi xin phép đứng lên để ra phía sau xem mọi người làm thịt khỉ. Một chú khỉ đực chừng 10kg, đã nhúng nước sôi và đang được hai người cạo lông nằm sóng soài trên nền xi măng.

Một trong hai người làm giới thiệu: “Đây là giống khỉ đuôi lợn vừa bị một thợ săn trong làng bắn được sáng nay nên còn tươi lắm”. Tôi xin phép họ được quay phim, chụp ảnh, mọi người cười: “Anh cứ thoải mái, mình làm ở nhà ăn chứ phải buôn bán chi mà sợ”.

Tận mắt chứng kiến cảnh hành quyết hậu duệ Lão Tôn tôi cứ gai lạnh dọc sống lưng. Sau khi nhổ sạch lông, trắng bạch như một đứa trẻ, chú khỉ được đưa lên lửa thui cho đến khi da vàng ươm rồi đưa xuống để mổ. Lúc này tôi mới nhìn kỹ, thì ra chú khỉ này bị một phát đạn ở ngực khiến máu đọng lại ở đấy rất nhiều.

Toàn bộ thịt được róc ra ướp với gia vị để nướng, tay chân và những thứ còn lại được cho vào nồi để nấu cháo. Một trong hai người làm có vẻ sành sỏi giới thiệu: “Em có thể làm được bảy món như cày, nhưng nghe nói bác vợ nên hôm nay chỉ làm hai món thôi”.

Đang trò chuyện với chủ nhà thì món nướng được đưa lên. Mạt khỉ được cho vào can rượu đế và cuộc nhậu bắt đầu. Hình ảnh chú khỉ trắng bệch như đứa trẻ nằm sóng soài trên nền xi măng khiến tay tôi run bập khi cầm đũa. Chủ nhà vồn vã: “Ăn đi, kiếm ra khỉ sạch mà ăn trong thời buổi này là hiếm lắm đấy. Thi thoảng chỉ một vài tay săn trong làng “máu nghề” kiếm vài con về cung cấp cho dân sành nhậu như chúng tôi thôi”.

Một lúc thì bốn bàn tay và chân được đưa lên. Nhìn những ngón tay, ngón chân, được để trong một cái tô sành khiến tôi rùng mình. Mọi người cùng ép: “Đây là thứ ngon nhất và bổ nhất của khỉ, ông là khách quý nên nhường ông thưởng thức”.

Từ chối mãi không được, tôi đành cho một bàn tay vào bát của mình và trân trối nhìn nghẹn đắng. Mọi thực khách trên bàn mặt đỏ phừng vì ngấm rượu và bắt đầu bình phẩm về món khỉ “kích âm, bổ dương”. Khi chia tay, bạn tôi hỏi: “Cảm nhận thế nào?”. Tôi cười méo xệch: “Ông không nhìn xuống gầm bàn à?”.

Trở về Đồng Hới, tôi cứ vương vít mãi câu nói của bạn tôi khi chia tay: “Cổ mà ăn đi, với công nghệ bắt khỉ bằng bả chuột như hiện nay thì mai một có muốn cũng không còn khỉ mà nhìn đâu”.

Hoàng Nam

Tiên Phong